

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 42

Phẩm 33: XA LÌA THẾ GIAN (Phần 7)

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tịnh Hỷ. Những gì là mười?

1. Tịnh Hỷ phát tâm Bồ-đề.
2. Tịnh Hỷ bỏ tất cả sở hữu.
3. Tịnh Hỷ đối với người phạm giới chẳng sinh lòng ác, mà còn giáo hóa khiến cho thành tựu.
4. Tịnh Hỷ đối với tất cả chúng sinh tranh tụng đều khiến hòa hợp, được trí vô thượng.
5. Tịnh Hỷ hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng.
6. Tịnh Hỷ xa lìa năm dục, thường ưa chánh pháp.
7. Tịnh Hỷ khiến cho tất cả chúng sinh chẳng tham trước vật dụng sinh hoạt, thường ưa chánh pháp.
8. Tịnh Hỷ thấy tất cả Phật cung kính cúng dường không có chán, đủ mà chẳng hoại pháp giới.
9. Tịnh Hỷ khiến cho tất cả chúng sinh thường ưa Tam-muội thiền định giải thoát nối tiếp nhau.
10. Tịnh Hỷ khiến cho tất cả chúng sinh chuyên cầu tịch tĩnh, trừ diệt loạn tưởng, được tuệ vô thượng, lìa khỏi tà kiến, tròn đủ các nguyện, rốt ráo khổ hạnh Bồ-tát.

Này Phật tử! Đó là mười thứ tịnh Hỷ của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở Hỷ này thì được đại Hỷ thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tịnh Xả. Những gì là mười?

1. Tịnh Xả, được tất cả chúng sinh cung kính cúng dường chẳng sinh tham ái, bị tất cả chúng sinh khinh mạn hủy nhục chẳng sinh sân hận.
2. Tịnh Xả, tuy Bồ-tát thường làm việc giữa thế gian mà không bị tám pháp làm ô nhiễm.
3. Tịnh Xả đối với bậc pháp khí biết đúng thời, đối với chẳng phải hạng pháp khí chẳng sinh lòng ác.
4. Tịnh Xả, chẳng cầu Thanh văn, Duyên giác, Hữu học, Vô học.
5. Tịnh Xả, xa lìa tất cả phiền não của năm dục ... cho đến lòng chẳng sinh một ý niệm ác.
6. Tịnh Xả, chẳng khen sự tu hành Nhị thừa và chán sinh tử.
7. Tịnh Xả xa lìa lời nói thế gian, lời nói chẳng phải Niết-bàn, lời nói chẳng phải ly dục, lời nói đùa giỡn, lời nói làm khổ não người khác, lời nói Thanh văn, Duyên giác... cho đến tất cả lời nói làm chướng ngại Bồ-đề.
8. Nếu có chúng sinh đọa lúc thọ hóa thì Bồ-tát tịnh Xả.
9. Nếu có chúng sinh được nhận Phật giáo hóa thì Bồ-tát tịnh Xả.
10. Tịnh Xả, Đại Bồ-tát xa lìa hai pháp, không trên, không dưới, không lấy, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bỏ, không hư, không thật, quán sát bình đẳng, an trụ chân thật, đắc được nhãn.

Này Phật tử! Đó là mười thứ tịnh Xả của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở Xả này thì được đại Xả thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ nghĩa. Những gì là mười?

1. Nghĩa đa văn thì theo như lời nói mà tu hành.
2. Nghĩa pháp thì dùng phương tiện khéo léo mà phân biệt giải bày.
3. Nghĩa không thì hiểu rõ được đệ nhất không.
4. Nghĩa tịch diệt thì khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi sinh tử.
5. Nghĩa chẳng thể nói thì đối với tất cả ngôn ngữ không đả trước.
6. Nghĩa Như thì quán sát bình đẳng tất cả ba đời.
7. Nghĩa nhập pháp thì đều cùng một vị.
8. Nghĩa Như Lai thì thuận Như Lai.
9. Nghĩa thật thế thì giác ngộ chân thật.
10. Nghĩa đại Bát-niết-bàn thì diệt tất cả khổ mà chẳng đoạn hạnh Bồ-tát.

Này Phật tử! Đó là mười thứ nghĩa của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở nghĩa này thì được nghĩa Nhất thiết trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ pháp. Những gì là mười?

1. Pháp chân thật, đúng như lời nói mà tu hành.
2. Pháp không hại, xa lìa sân nhuế.
3. Pháp không tranh, trừ diệt tất cả các phiền não.
4. Pháp tịch diệt, lìa khỏi sự thiêu đốt của thế gian.
5. Pháp ly dục, vĩnh viễn lìa khỏi các phiền não của dục cấu.
6. Pháp chẳng hư rỗng, lìa khỏi hư vọng.
7. Pháp chẳng sinh, tất cả pháp đều như hư không.
8. Pháp vô vi, lìa khỏi ba tướng.
9. Pháp tánh tịnh, tự nhiên thanh tịnh.
10. Pháp Báo thân phiền não diệt, Vô dư Niết-bàn thì hành hạnh Bồ-tát, thọ trì chẳng bỏ vậy.

Này Phật tử! Đó là mười thứ pháp của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở pháp này thì được pháp vô thượng của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười loại công đức tròn đủ. Những gì là mười?

1. Khuyến chúng sinh phát khởi tâm Bồ-đề là công đức tròn đủ, chẳng đoạn tuyệt Tam bảo.

2. Thuận theo mười thứ hồi hướng là công đức tròn đủ, đoạn tất cả pháp chẳng lành, gom tất cả pháp lành.

3. Trí tuệ chánh giáo là công đức tròn đủ, ở trong ba cõi, công đức tối thù thắng.

4. Lòng không mệt chán là công đức tròn đủ, độ thoát tất cả chúng sinh đến bờ kia.

5. Có thể lìa bỏ hết sở hữu trong ngoài là công đức tròn đủ, đối với tất cả vật đều không tham trước.

6. Tướng tốt đầy đủ, tinh tấn chẳng lui là công đức tròn đủ, dừng tâm buông lung.

7. Chẳng xem thường ba phẩm căn lành là công đức tròn đủ, phương tiện khéo léo hồi hướng Bồ-đề.

8. Đối với chúng sinh tà định, phạm giới chẳng khởi lòng khinh mạn mà thêm lớn đại Bi là công đức tròn đủ, hiển hiện pháp bậc Đại nhân.

9. Cung kính cúng dường tất cả Như Lai, đối với tất cả Bồ-tát, khởi lên Như Lai tưởng, đối với tất cả chúng sinh thì làm việc rốt ráo là công đức tròn đủ, nuôi lớn thủ hộ lòng ngay thẳng.

10. Đại Bồ-tát ở a-tăng-kỳ kiếp tu tập đầy đủ tất cả căn lành đều có thể đem hết căn lành ấy cho một chúng sinh mà lòng không lo lắng hối tiếc. Một chúng sinh như thế thì tất cả chúng sinh cũng lại như vậy. Đó là mười loại đại công đức tròn đủ, ngang bằng cõi hư không, thành tựu đầy đủ trí tuệ rộng lớn.

Này Phật tử! Đó là mười thứ công đức tròn đủ của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở pháp này thì được đại công đức tròn đủ vô thượng của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười loại trí tròn đủ. Những gì là mười?

1. Gần gũi Thiện tri thức chân thật đa văn, cung kính tôn trọng lễ bái cúng dường phụng cấp, thuận theo chẳng trái lời dạy của vị ấy là trí tròn đủ thứ nhất, xa lìa đối trá.

2. Lìa mạn, khiêm tốn, lòng không buông lung, thân, miệng và ý đều nhu nhuyễn không có tâm thô tháo, thường hoan hỷ hộ trì tịnh giới, nét mặt khoan hòa, lời nói dịu ngọt, chào hỏi trước, xa lìa tà ngụy là trí tròn đủ thứ hai, tự nhiên thành tựu pháp khí của Phật.

3. An trụ ở niệm tuệ, chẳng bỏ chánh giác, trừ diệt loạn tưởng, tu tập sáu niệm, hành sáu hòa kính, chẳng cầu sự đền đáp ấy là trí tròn đủ thứ ba, sinh ra nuôi lớn mười thứ trí.

4. Ưa pháp, ưa nghĩa, siêng tu chánh pháp, học không chán, xa lìa thế luận và lời nói thế gian, ưa nghe lời nói thế gian, xa lìa Tiểu thừa, ưa cầu Đại thừa là trí tròn đầy thứ tư, tu tập chánh niệm chẳng thể nghĩ bàn.

5. Chính cầu sáu pháp Ba-la-mật, thọ trì, tu tập, thành tựu đầy đủ bốn thứ phạm trụ, thuận các minh pháp, hay hỏi người trí, xa lìa đường ác, chuyên cầu đường lành, lòng Từ điều phục, lìa khỏi sự luận bàn chê trách, phòng hộ lòng kẻ khác là trí tròn đầy thứ năm, theo đúng lời nói tu hành pháp chân thật của chư Phật.

6. Thường ưa xuất gia, chẳng thích ba cõi, thủ hộ lòng mình, xa lìa ba tưởng, chẳng sinh lòng ác, thân, miệng và ý đều nhu nhuyễn cả, giỏi biết tâm tánh là trí tròn đầy thứ sáu, khiến cho lòng mình, tâm người đều thanh tịnh.

7. Quán ấm như huyễn, giới như rắn độc, nhập như làng xóm vắng, quán tất cả pháp như huyễn hóa như sóng nắng, như trăng dưới nước, như bóng trong gương, như mộng như chớp, như tiếng vang, như vòng lửa xoay như chữ viết trong không, như lưới trận Nhân-đà-la, như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, chẳng phải thường còn, chẳng phải đoạn mất, không lại không đi, không dừng, thâm tâm tín giải chẳng khởi bài bàng là trí tròn đầy thứ bảy, đó là không sinh trụ, diệt, thành tựu đầy đủ tất cả pháp, trí tuệ tịnh không.

8. Không ngã, không chúng sinh, không Phú-già-la, không ân, không nghĩa, không tham, sân, si, không sở hữu, không hủy báng, không khen ngợi, không lấy, không bỏ, không chủ, không hành, rốt ráo Niết-bàn. Nếu Đại Bồ-tát nghe pháp sâu xa này mà có thể tin, có thể hiểu, trừ diệt nghi hoặc thì đó là trí tròn đầy thứ tám, rốt ráo đầy đủ giải thoát sâu xa.

9. Dùng chánh phương tiện, tư duy Chỉ quán, điều phục các căn, tất cả các pháp không có tạo tác, vô sinh, vô vi đều tịch diệt hết, chúng sinh cho là ngã thì rốt ráo không sở hữu, không trói, không mở, không thân, miệng, tâm, cũng không tinh tấn quán sát tất cả chúng sinh, tất cả pháp, tất cả tâm, tất cả hạnh, không trước, không sau, đều bình

đẳng hết là trí tròn đầy thứ chín, xa lìa tất cả tướng, rốt ráo đến bờ kia.

10. Đại Bồ-tát giỏi biết duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, thấy pháp thanh tịnh nên thấy cõi thanh tịnh, thấy cõi thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, thấy pháp giới thanh tịnh nên thấy trí tuệ là trí tròn đầy thứ mười, gom chứa Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Đó là mười thứ trí tròn đủ của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở pháp này thì được Đại trí thanh tịnh vô ngại vô thượng trong tất cả pháp của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ minh túc. Những gì là mười?

1. Minh túc biết sâu Phật pháp.
2. Minh túc trừ diệt si ám trong tất cả pháp.
3. Minh túc xa lìa tà kiến.
4. Minh túc tuệ quang thanh tịnh soi khắp các căn.
5. Minh túc chánh tinh tấn phương tiện siêng tu.
6. Minh túc ly sinh, thâm nhập vào đường chánh chân đế của Bồ-tát.
7. Minh túc trí vô sinh, diệt trừ nghiệp phiền não, thành tựu tận trí.
8. Minh túc Thiên nhãn thanh tịnh, tư duy tịnh tuệ.
9. Minh túc ức niệm thanh tịnh nghĩ về túc mạng.
10. Minh túc trí vô lậu đầy đủ tịnh địa, thanh tịnh các minh, diệt trừ các lậu.

Này Phật tử! Đó là mười thứ minh túc của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở pháp này thì được Đại minh vô thượng trong tất cả các pháp của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ cầu pháp. Những gì là mười?

1. Cầu pháp trực tâm thì phải lìa khỏi tâm đối trá hư ngụy.
2. Cầu pháp tinh cần thì lìa khỏi giải đãi.
3. Cầu pháp một hướng thì chẳng tiếc thân mạng.
4. Cầu pháp vì đoạn tất cả phiền não của tất cả chúng sinh thì chẳng cầu vật dụng sinh hoạt.
5. Cầu pháp vì lợi ích cho tất cả chúng sinh thì chẳng vì tư lợi.
6. Cầu pháp vì thâm nhập trí tuệ thì chẳng xem thường người.
7. Cầu pháp muốn khiến cho chánh pháp thường kiên cố thì chẳng ưa thế gian.
8. Cầu pháp vì thương xót chúng sinh thì chẳng bỏ tâm Bồ-đề.
9. Cầu pháp vì theo câu hỏi của tất cả chúng sinh mà có thể đáp thì có thể diệt trừ hết các nghi hoặc.
10. Cầu pháp vì đầy đủ Phật pháp thì chẳng ưa thừa khác.

Này Phật tử! Đó là mười thứ cầu pháp của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở pháp này thì được trí vô ngại, vô thượng không do người khác mà giác ngộ nơi tất cả các Phật pháp.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ pháp sáng rõ. Những gì là mười?

1. Pháp sáng rõ thuận theo thế gian, vì muốn nuôi lớn tất cả căn lành phàm phu của thế gian.
2. Pháp sáng rõ không ngại, không hoại tín thì hiểu được chân tánh của pháp, tin người thực hành.
3. Pháp sáng rõ an trụ pháp giới thì hiểu được người hành pháp.
4. Pháp sáng rõ xa lìa tám tà, hướng về tám chánh đạo thì hiểu được tám hạng người.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

5. Pháp sáng rõ trừ diệt mọi kết sử, đoạn sinh tử lậu, thấy chân thật đế thì hiểu được Tu-đà-hoàn.

6. Pháp sáng rõ quán thấy vị là nguy hiểm, trở lại thọ sinh thì hiểu được Tư-đà-hàm.

7. Pháp sáng rõ cho đến giây lát chẳng ưa ba cõi, chẳng đắm trước thọ sinh, chuyên cầu lậu tận thì hiểu được A-na-hàm.

8. Pháp sáng rõ sáu thông tự tại, nhập vào tám giải thoát, tùy ý chánh thọ chín thứ lớp định và các biện tài thì hiểu được A-la-hán.

9. Pháp sáng rõ thường ưa tịch tĩnh, nhờ ngoại duyên hiểu được tri túc thiếu sự, chẳng nhờ người khác giác ngộ, thành tựu trí tuệ thì hiểu được Duyên giác.

10. Pháp sáng rõ, thành tựu thắng trí, các căn minh lợi, lòng thường giải thoát, nuôi lớn vô lượng công đức trí tuệ, đủ đầy mười Lực, bốn Vô sở úy của chư Phật và tất cả pháp Phật thì hiểu được Bồ-tát.

Này Phật tử! Đó là mười thứ pháp sáng rõ của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở pháp này thì được pháp sáng rõ Đại trí tuệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ pháp hướng về. Những gì là mười?

1. Pháp hướng về tùy thuận cung kính Thiện tri thức.
2. Pháp hướng về giác ngộ chư Thiên.
3. Pháp hướng về nơi tất cả Phật thường có lòng tầm quý.
4. Pháp hướng về nghĩ thương chúng sinh chẳng bỏ sinh tử.
5. Pháp hướng về rớt ráo tất cả việc, chẳng khởi lòng hư vọng.
6. Pháp hướng về xa lìa các thừa khác, chuyên tu Đại thừa Bồ-tát.
7. Pháp hướng về xa lìa tà đạo, chuyên cầu chánh đạo.
8. Pháp hướng về hàng phục ma quân, diệt trừ phiền não.
9. Pháp hướng về an trụ Phật địa, biết các căn của tất cả chúng sinh rồi ứng theo sự nghe pháp mà rộng vì họ diễn nói.

10. Pháp hướng về an trụ ở vô lượng, vô biên pháp giới thanh tịnh.

Này Phật tử! Đó là mười thứ pháp hướng về của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở pháp này thì được pháp hướng về vô thượng của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ma. Những gì là mười?

1. Ma năm ấm, tham trước năm ấm.
 2. Ma phiền não, nhiễm phiền não.
 3. Ma nghiệp, hay chướng ngại.
 4. Ma tâm, tự kiêu mạn.
 5. Ma tử, lìa khỏi thọ sinh.
 6. Ma trời, khởi lên kiêu mạn bụng lung.
 7. Ma mất căn lành, lòng chẳng hối.
 8. Ma Tam-muội, tham đắm, chấp trước các quả vị.
 9. Ma Thiện tri thức, đối với người đó sinh lòng chấp trước.
 10. Ma chẳng biết chánh pháp Bồ-đề, chẳng thể sinh ra các nguyện lớn.
- Này Phật tử! Đó là mười thứ ma của Đại Bồ-tát. Bồ-tát nên tạo phương tiện mau chóng xa lìa chúng.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ma nghiệp. Những gì là mười?

1. Quên mất tâm Bồ-đề tu các căn lành, đó là ma nghiệp.
2. Lòng ác bố thí, lòng sân trì giới, đó là ma nghiệp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Bỏ chúng sinh tánh ác, giải đãi, khinh mạn chúng sinh, chán ác, tâm loạn, không trí, đó là ma nghiệp.

4. Bỏ sển chánh pháp, chê trách chúng sinh pháp khí, tham cầu lợi dưỡng mà vì người nói pháp, vì người chẳng phải pháp khí mà nói pháp thâm diệu, đó là ma nghiệp.

5. Chẳng nghe Ba-la-mật, tuy nghe mà chẳng tu hành, sinh lòng biếng nhác chẳng cầu Bồ-đề thâm diệu Vô thượng, đó là ma nghiệp.

6. Xa lìa Thiện tri thức, gần gũi ác tri thức, ưa cầu Nhị thừa, ở chỗ thọ sinh, có tâm trừ diệt sự ly dục tịch tĩnh, đó là ma nghiệp.

7. Ở chỗ Bồ-tát khởi lên lòng sân nhuế, nói lỗi xấu của họ, đoạn dứt lợi dưỡng của họ, thường xét nét tìm tội và nhìn họ bằng đôi mắt ác, đó là ma nghiệp.

8. Bài báng chánh pháp, chẳng nghe Khế kinh, nghe được chẳng khen ngợi. Nếu có Pháp sư nói pháp, chẳng hay cung kính nhún nhường, lòng tự khiêm mà cho rằng ta nói đúng nghĩa, họ nói chẳng đúng nghĩa, đó là ma nghiệp.

9. Học luận thế gian, văn tự khéo léo, giỏi về câu nghĩa, tay viết văn tụng, ưa nói Nhị thừa, che giấu pháp sâu xa, giảng nói pháp tạp, đối với phi pháp nói là pháp thâm thâm, xa lìa Bồ-đề, an trụ tà đạo, đó là ma nghiệp.

10. Kẻ đã được độ đã được yên thì gần gũi cung kính cúng dường họ, người chưa được độ chưa được yên thì mãi chẳng gần gũi cung kính cúng dường, cũng chẳng giáo hóa, đó là ma nghiệp. Rơi vào tăng thượng mạn, tăng trưởng các mạn, khinh miệt chúng sinh, chẳng cầu trí tuệ chân thật của chánh pháp, các căn tán loạn chẳng thể hóa độ, đó là ma nghiệp.

Này Phật tử! Đó là mười thứ ma nghiệp của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nên mau chóng xa lìa chúng mà chính cầu Phật nghiệp.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ lìa bỏ nghiệp ma. Những gì là mười?

1. Gần gũi Thiện tri thức thì lìa bỏ ma nghiệp.

2. Chẳng tự tôn, chẳng tự khen ngợi thì lìa bỏ ma nghiệp.

3. Tin pháp sâu xa của Phật, chẳng sinh lòng bài báng thì lìa bỏ ma nghiệp.

4. Chưa từng quên mất tâm Nhất thiết trí thì lìa bỏ ma nghiệp.

5. An trụ chẳng buông lung, tu tập pháp thâm thâm thì lìa bỏ ma nghiệp.

6. An trụ ở Bồ-tát tạng, chân chánh cầu tất cả pháp thì lìa bỏ ma nghiệp.

7. Thường muốn nghe pháp, ưa nghe nghĩa sâu xa lòng không mệt mỏi thì lìa bỏ ma nghiệp.

8. Quy y tất cả các Phật mười phương thì lìa bỏ ma nghiệp.

9. Lòng tin chánh niệm Bồ-đề của tất cả chư Phật thì lìa bỏ ma nghiệp.

10. Tất cả Bồ-tát sinh ra căn lành đều chẳng hai thì lìa bỏ ma nghiệp.

Này Phật tử! Đó là mười thứ lìa bỏ ma nghiệp của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở nghiệp này thì lìa khỏi đường nghiệp của tất cả các ma.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ thấy Phật. Những gì là mười?

1. Do không chấp trước Phật an trụ thế gian thành Chánh giác.

2. Do nguyện nên Phật sinh ra.

3. Nhờ nghiệp báo mà tin Phật.

4. Giữ sự tùy thuận Phật.

5. Niết-bàn Phật đã vượt qua.

6. Pháp giới Phật không đâu chẳng đến.

7. Tâm an trụ Phật.

8. Vô lượng Tam-muội Phật không vương mắc.

9. Tánh Phật quyết định.

10. Như ý Phật che khắp.

Này Phật tử! Đó là mười thứ thấy Phật của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở pháp này thì có thể nhìn thấy Như Lai vô thượng.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ Phật nghiệp. Những gì là mười?

1. Khuyến hóa chúng sinh là Phật nghiệp thứ nhất, tùy thuận nuôi lớn Phật pháp.

2. Trong mộng thấy Phật là Phật nghiệp thứ hai, phát khởi các căn lành đời quá khứ.

3. Đa văn là Phật nghiệp thứ ba, chứng được trí quyết định vô nghi.

4. Vì người bị hối hận trói buộc dùng phương tiện khéo léo nói pháp sám hối là Phật nghiệp thứ tư, trừ diệt tất cả nghi hối.

5. Nếu có chúng sinh khởi lên tâm bồn sển, tâm vô trí, tâm Thanh văn, tâm Duyên giác, tâm tàn hại, nghi, kiêu mạn thì hiện thân Như Lai trang nghiêm tướng tốt mà hóa độ những chúng sinh ấy, đó là Phật nghiệp thứ năm, sinh ra nuôi lớn các căn lành quá khứ.

6. Khi chánh pháp gặp nạn thì rộng vì chúng sinh nói pháp tịnh diệu, chúng sinh nghe rồi liền được đầy đủ Đà-la-ni. Thần thông trí tuệ tùy theo đối tượng mà thị hiện lợi ích chúng sinh, đó là Phật nghiệp thứ sáu, tâm lực thanh tịnh.

7. Nếu việc ma khởi lên thì bằng đủ các loại phương tiện, mau chóng xa lìa chúng. Dùng âm thanh vi diệu bằng hư không giới, cũng chẳng khinh miệt người khác, diệt trừ tất cả ma nghiệp, đầy đủ nhẫn nhục, đó là Phật nghiệp thứ bảy, công đức chính trực.

8. Tu hành vô lượng hạnh mà chẳng chứng hạnh Thánh ly sinh của Thanh văn, Duyên giác. Người có các căn chưa thành thực thì chẳng vì người đó nói quả giải thoát, chỉ diệt trừ gốc ái, đó là Phật nghiệp thứ tám, sinh ra bản nguyện.

9. Đoạn trừ tất cả các kết, sinh ra hạnh Bồ-tát, đối với tất cả chúng sinh nuôi lớn đại Bi, thâm tín sở hạnh của Bồ-tát, rốt ráo Niết-bàn, đó là Phật nghiệp thứ chín, chẳng đoạn hạnh Bồ-tát.

10. Đại Bồ-tát vì mình và người khác cầu đạo giải thoát mà không chán, đủ, lìa khỏi tất cả hạnh và tất cả pháp, đối với sắc thân Như Lai không bị nhiễm trước, tinh cần chuyên cầu trí tuệ vô ngại chẳng nhờ người khác giác ngộ, khiến cho tất cả cõi Phật nghiêm sức thanh tịnh, quyết định biết rõ đều là hư không. Giáo hóa thành thực tất cả chúng sinh mà chẳng bỏ tánh vô ngã. An trụ pháp giới, các thông tự tại, thành tựu đầy đủ Nhất thiết chủng trí mà chẳng bỏ hạnh Bồ-tát. Chuyển bánh xe tịnh pháp khiến cho tất cả chúng sinh đều được vui mừng. Rộng vì chúng sinh nói pháp thậm thâm vi diệu, thị hiện vô lượng tự tại Như Lai mà chẳng xả thân Bồ-tát. Thị hiện đại Niết-bàn mà chẳng từ bỏ tất cả chỗ sinh ra. Này Phật tử! Đại Bồ-tát sinh ra như vậy... cho đến Tam-muội phiên phúc, đó là Phật nghiệp thứ mười.

Này Phật tử! Đó là mười thứ Phật nghiệp của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở nghiệp này thì được Đại nghiệp vô sư vô thượng của tất cả chư Phật mà chẳng nhờ người khác giác ngộ.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ mạn nghiệp. Những gì là mười?

1. Tôn trọng đối với ruộng phước như Hòa thượng, A-xà-lê, chỗ Cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn mà chẳng tôn trọng cung kính cúng dường thì đó là mạn nghiệp.

2. Có các Pháp sư được pháp thắng diệu, theo Đại thừa, biết sâu đạo ra khỏi sinh

tử được Đà-la-ni, thành tựu đa văn, đủ trí tuệ tạng, có khả năng giỏi nói pháp mà chẳng tín thọ cung kính cúng dường thì đó là mạn nghiệp.

3. Khi nghe thọ pháp, như nghe được pháp sâu xa phát tâm ly dục vui mừng vô lượng mà chẳng khen Pháp sư khiến cho họ hoan hỷ thì đó là mạn nghiệp.

4. Khởi lòng kiêu mạn, tự cao hàng phục người khác, chẳng xét mình thật ra chẳng điều phục được tâm mình thì đó là mạn nghiệp.

5. Khởi tâm chấp có ngã, thấy người có công đức trí tuệ chẳng ngợi khen sự tốt đẹp của họ, thấy người không công đức thì ngược lại nói tốt họ, hoặc nghe khen người khác thì khởi lòng ghen ghét đối với người đó, đó là mạn nghiệp.

6. Nếu có Pháp sư biết đúng Pháp, đúng Luật, đúng sự thật, đúng lời Phật nói nhưng vì ganh ghét nên nói rằng: Chẳng phải Pháp, chẳng phải Luật, chẳng phải thật, chẳng phải lời Phật nói để muốn phá hoại lòng tin người khác, đó là mạn nghiệp.

7. Tự bày tòa ngồi cao, tự cho ta là Pháp sư chẳng cần làm việc, chẳng tôn kính cúng dường người khác, những người tu phạm hạnh, bậc tôn trưởng có đức đều phải cung kính cúng dường ta, đó là mạn nghiệp.

8. Không bằng mắt ác, không nhíu mày nhăn mặt nhìn người, thường dùng nét mặt khoan hòa quán sát bình đẳng chúng sinh, lời nói thường nhu hòa không có thô ác, lòng lia khỏi sân hận nhưng mà đối với Pháp sư thì tìm tòi lỗi xấu của họ, đó là mạn nghiệp.

9. Vì lòng ngã mạn, đối với người đa văn chẳng cung kính. Nghe pháp có vấn đề chưa hiểu cũng chẳng hỏi han, chẳng hạn: Những gì là thiện? Những gì là chẳng thiện? Những gì nên làm? Những gì chẳng nên làm? Làm những nghiệp gì đem lại lợi ích lâu dài cho tất cả chúng sinh? Làm những hạnh gì chẳng lợi ích cho chúng sinh? Làm những hạnh gì từ sáng vào sáng? Làm những hạnh gì từ tối vào tối? Bọn người vì tâm ngã mạn như vậy trôi dạt chìm đắm chẳng thể thấy được con đường chính yếu để ra khỏi, đó là mạn nghiệp.

10. Khởi lên tâm ngã mạn nên chẳng gặp chư Phật, khó đắc pháp, tiêu tan hết căn lành đã gieo trồng đời trước. Điều chẳng nên nói thì nói, khởi lên lòng chê trách, rồi lại đàm tiếu với nhau. Trụ pháp như vậy thì ứng vào tà đạo. Chỉ có năng lực tâm Bồ-đề nhưng chẳng bỏ hẳn sở hành của Bồ-tát. Tuy chẳng bỏ đạo Bồ-tát mà ở trong vô lượng trăm ngàn vạn kiếp còn chẳng gặp Phật, hưởng gì nghe pháp, đó là mạn nghiệp.

Này Phật tử! Đó là mười thứ mạn nghiệp của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát lìa khỏi mạn nghiệp này thì được mười thứ ý nghiệp thanh tịnh vô lượng của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ trí nghiệp. Những gì là mười?

1. Tin hiểu nhân duyên, chẳng hoại nhân quả, đó là trí nghiệp.

2. Chẳng bỏ tâm Bồ-đề, thường niệm tất cả Phật, đó là trí nghiệp.

3. Gần gũi tất cả các Thiện tri thức, cung kính cúng dường lòng không biếng nhác giải đãi, đó là trí nghiệp.

4. Ưa pháp, ưa nghĩa đa văn không chán, chuyên cầu chánh pháp xa lìa tà niệm, tu tập chánh niệm, đó là trí nghiệp.

5. Đối với tất cả chúng sinh chẳng khởi lòng ngã, đối với tất cả Bồ-tát khởi lên tưởng như Như Lai, kính yêu Bồ-tát giống như thân mình. Yêu trọng chánh pháp như tiếc mạng mình. Ái kính Như Lai như bảo hộ mắt mình. Đối với người trì giới thì sinh tưởng như chư Phật, đó là trí nghiệp.

6. Lìa khỏi những nghiệp chẳng lành của thân, miệng, ý, tu hành thanh tịnh nghiệp thân, miệng, ý, khen ngợi các Hiền thánh, thuận theo Bồ-đề, đó là trí nghiệp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

7. Chẳng trái duyên khởi, lìa các tà kiến, diệt trừ si ám, chiếu soi tất cả pháp, đó là trí nghiệp.

8. Đối với mười hồi hương khởi lên tướng như từ mẫu, đối với các Ba-la-mật khởi lên tướng như từ phụ, đối phương tiện khéo khởi lên tướng Bồ-đề, đó là trí nghiệp.

9. Đối với bố thí, trì giới, đa văn chuyên cầu trí tuệ công đức chỉ quán, lòng không mệt chán, đó là trí nghiệp.

10. Nếu khen ngợi việc của chư Phật có thể hàng phục ma quân, diệt trừ các trói buộc chướng ngại của phiền não, giáo hóa chúng sinh, thuận trí luật nghi, giữ lấy chánh pháp, nghiêm tịnh cõi Phật, chính hưởng thông minh, đó là trí nghiệp.

Này Phật tử! Đó là mười thứ trí nghiệp của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở trí nghiệp này thì được trí nghiệp vô thượng sinh ra phương tiện xảo diệu của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ ma nắm giữ. Những gì là mười?

1. Tâm biếng nhác là chỗ ma nắm giữ.
2. Bỏ chánh pháp Phật là chỗ ma nắm giữ.
3. Tham cầu không chán là chỗ ma nắm giữ.
4. Chuyên nghĩ đến tự độ là chỗ ma nắm giữ.
5. Chẳng phát nguyện lớn là chỗ ma nắm giữ.
6. Xa lìa phiền não, thường ưa tịch tĩnh là chỗ ma nắm giữ.
7. Đoạn lậu sinh tử là chỗ ma nắm giữ.
8. Bỏ hạnh Bồ-tát là chỗ ma nắm giữ.
9. Bỏ tâm giáo hóa thành thực tất cả chúng sinh là chỗ ma nắm giữ.
10. Ở trong chánh pháp sinh lòng nghi hoặc, bài báng pháp Phật là chỗ ma nắm giữ.

Này Phật tử! Đó là mười chỗ ma nắm giữ của Đại Bồ-tát mà Bồ-tát nên mau chóng xa lìa. Nếu Đại Bồ-tát có thể trừ bỏ sự lệ thuộc ma này thì được mười thứ bảo hộ của tất cả chư Phật. Những gì là mười?

1. Phật bảo hộ nên bắt đầu phát tâm Bồ-đề.
2. Phật bảo hộ nên đời đời chưa từng quên mất tâm Bồ-đề.
3. Phật bảo hộ nên biết tất cả việc ma có thể xa lìa hết.
4. Phật bảo hộ nên nghe sáu pháp Ba-la-mật rồi đúng như lời nói tu hành.
5. Nhờ Phật bảo hộ nên biết khổ sinh tử mà chẳng chán ghét.
6. Phật bảo hộ nên quán pháp thậm thâm được quả giải thoát.
7. Phật bảo hộ nên vì chúng sinh nói về sự giải thoát của Thanh văn, Duyên giác mà chẳng ưa thừa đó.
8. Phật bảo hộ nên quán pháp vô vi mà lòng chẳng ưa trụ, đối với pháp hữu vi chẳng sinh hai tướng.
9. Phật bảo hộ nên khiến cho sự chẳng tương tục được tịch diệt tương tục.
10. Phật bảo hộ nên được Nhất thiết trí tự tại mà chẳng bỏ sự tu hành theo chủng tánh chúng sinh.

Này Phật tử! Đó là mười thứ Phật bảo hộ của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở sự bảo hộ này thì được sự bảo hộ mười Lực của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ pháp bảo hộ. Những gì là mười?

1. Tất cả hành vô thường là sự bảo hộ của pháp.
2. Tất cả hành khổ là sự bảo hộ của pháp.

3. Tất cả pháp vô ngã là sự bảo hộ của pháp.
4. Tịch diệt Niết-bàn là sự bảo hộ của pháp.
5. Pháp từ duyên khởi lên, không duyên thì chẳng khởi lên là sự bảo hộ của pháp.
6. Chẳng chánh tư duy nên khởi lên vô minh, hành... cho đến lão tử. Chẳng chánh tư duy diệt thì vô minh diệt, vô minh diệt nên cho đến lão tử diệt, đó là sự bảo hộ của pháp.

7. Ba pháp môn giải thoát sinh ra Thanh văn thừa, pháp quyết định vô tránh sinh ra Duyên giác thừa là sự bảo hộ của pháp.

8. Sáu pháp Ba-la-mật, bốn Nhiếp pháp sinh ra Đại thừa là sự bảo hộ của pháp.

9. Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sinh, tất cả thế gian là cảnh giới của Phật là sự bảo hộ của pháp.

10. Đoạn tất cả niệm, bỏ tất cả chấp thủ, lìa quá khứ, vị lai, thuận theo Niết-bàn là sự bảo hộ của pháp.

Này Phật tử! Đó là mười thứ pháp bảo hộ của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở sự bảo hộ này thì được pháp bảo hộ vô thượng của tất cả chư Phật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất có mười việc. Những gì là mười?

1. Đại Bồ-tát vì chư Thiên cõi Dục nói pháp ly dục. Phóng túng, buông lung, tự tại đều là vô thường, tất cả khoái lạc đều là khổ não. Bồ-tát khuyến hóa mở đường dẫn lối những Thiên tử đó phát tâm Bồ-đề. Đó là sự nghiệp tu hành thứ nhất.

2. Khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất, Đại Bồ-tát vì chư Thiên cõi Sắc nói các Tam-muội thiên giải thoát, liên tục khởi lên các thiên chi. Có người đấm trước thiên vị, vì thiên vị khởi thân kiến, tà kiến, vô minh phiền não thì vì họ nói thật trí. Đối với tất cả diệu sắc khởi tâm điên đảo mà vọng tưởng chấp là thanh tịnh thì vì họ nói bất tịnh, quán sát vô thường, khuyến hóa, mở đường dẫn lối những Thiên tử đó phát tâm Bồ-đề. Đó là sự nghiệp tu hành thứ hai khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất.

3. Khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất, có Chánh thọ Tam-muội tên là Quang minh trang nghiêm, ở trong thân mình phóng ra ánh sáng lớn soi khắp tất cả tam thiên đại thiên thế giới, tùy theo đối tượng dùng đủ chủng loại âm thanh mà vì họ nói pháp. Những chúng sinh đó nghe nói pháp rồi đều rất vui mừng, khởi lên lòng cung kính. Sau khi qua đời, họ đều sinh lên cõi trời Đâu-suất. Bồ-tát lại vì họ nói pháp khiến cho họ đều phát tâm Bồ-đề. Đó là sự nghiệp tu hành thứ ba khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất.

4. Đại Bồ-tát dùng mắt tịnh vô ngại quán sát các Đại Bồ-tát ở tất cả trời Đâu-suất khắp mười phương. Những Bồ-tát đó cũng nhìn thấy Đại Bồ-tát này. Họ thấy nhau rồi, Bồ-tát này vì Bồ-tát kia rộng nói chánh pháp. Chẳng hạn như là: Giáng thân vào thai mẹ, sinh ra ở thế gian, bỏ nhà cầu đạo, đi đến đạo tràng, dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, phát khởi sự tu hành đời quá khứ, nhớ lại hạnh xưa, thành tựu công đức... Chẳng rời khỏi tòa ngồi này mà thị hiện những việc như vậy... Đó là sự nghiệp tu hành thứ tư khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất.

5. Đại Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất thì Bồ-tát của tất cả trời Đâu-suất trong mười phương muốn thấy Đại Bồ-tát này để cung kính cúng dường lễ bái nên đều đến nơi đây. Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát muốn khiến cho những Bồ-tát đó đều vui mừng thỏa nguyện của họ nên thuyết giảng Đại pháp môn. Tùy theo địa vị sự trụ, sự hành, sự đoạn, sự tu, sự chứng mà Bồ-tát rộng nói đầy đủ. Những Bồ-tát đó nghe nói pháp rồi thì đều rất vui mừng, đều quay về lại ở cung điện của mình nơi bản quốc. Đó là sự nghiệp tu hành thứ năm khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất.

6. Khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất giảng nói chánh pháp thì vua cõi Dục, Thiên ma Ba-tuần cùng quyến thuộc vây quanh, đi đến chỗ Bồ-tát, phá hoại, gây rối hội nói pháp. Bấy giờ, Bồ-tát trụ ở phương tiện khéo léo, giữ lấy Bát-nhã ba-la-mật Kim cang, vào sâu cửa trí, nói pháp cam lồ. Bồ-tát nhờ thần lực chư Phật, nói pháp Như Lai đều thu phục hết những ma chúng đó. Ma chúng đó thấy thần lực tự tại như vậy của Bồ-tát, lại được nghe pháp nên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là sự nghiệp tu hành thứ sáu khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất.

7. Đại Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất biết Thiên tử cõi Dục chẳng nhận thức được khổ, chẳng ưa nghe pháp. Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát phóng ra âm thanh lớn bảo các Thiên tử: “Hôm nay Đại Bồ-tát xuất hiện ở bên trong quyến thuộc, nếu muốn thấy thì hãy mau chóng đến đây”. Nghe âm thanh đó rồi thì vô lượng ức na-do-tha Thiên tử đều đi đến chỗ đó. Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát hiện khắp trong cung tất cả quyến thuộc mà những Thiên tử đó chưa từng nghe thấy, thấy rồi họ đều rất vui mừng. Trong âm nhạc của quyến thuộc Bồ-tát này phát ra tiếng như vậy mà bảo họ rằng: “Này các Thiên tử, tất cả các hành đều vô thường hết! Tất cả các hành đều khổ cả! Tất cả các pháp đều vô ngã! Tịch diệt Niết-bàn!” Tiếng ấy lại bảo rằng: “Các người đều nên tu hạnh Bồ-tát thì rất ráo Bồ-đề, đủ Nhất thiết trí!” Khi các Thiên tử nghe âm thanh đó rồi thì lòng rất sợ hãi, một hương chánh cầu Bồ-đề vô thượng. Đó là sự nghiệp tu hành thứ bảy khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất.

8. Đại Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất, chẳng rời bỏ chỗ ngồi ở trời Đâu-suất mà có thể đi đến hết chỗ của tất cả Phật, gặp chư Như Lai để cung kính lễ bái cúng dường nghe pháp. Bấy giờ, chư Phật vì Bồ-tát nói pháp: “Cam lộ quán đảnh thọ ký”, tất cả các minh, hạnh địa của Bồ-tát, muốn khiến cho Bồ-tát dùng một niệm tuệ tương ứng đầy đủ tất cả chi, tất cả các loại vào sâu Nhất thiết trí. Đó là sự nghiệp tu hành thứ tám khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất.

9. Đại Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất, dùng tất cả phẩm vật cúng dường bằng cả pháp giới, hư không giới để cúng dường chư Phật của tất cả thế giới. Khi ấy, sự cúng dường này thì vô lượng, vô biên chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Đó là sự nghiệp tu hành thứ chín khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất.

10. Đại Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất, sinh ra vô lượng, vô biên pháp môn, thị hiện trong tất cả thế giới đủ chủng loại sắc, chủng loại hình, chủng loại uy nghi, chủng loại phương tiện, tùy theo sự thích ứng ấy mà vì họ nói pháp, muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ. Đó là sự nghiệp tu hành thứ mười khi Bồ-tát trụ ở trời Đâu-suất.

Này Phật tử! Đó là mười thứ sự nghiệp tu hành ở trời Đâu-suất của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ nghiệp này thì có thể hạ sinh cõi người.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp qua đời, có mười thứ việc thị hiện. Những gì là mười?

1. Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp qua đời thì tướng luân ở dưới chân phóng ra ánh sáng lớn tên là An lạc trang nghiêm, soi khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tất cả chúng sinh trong các đường ác nạn chạm đến ánh sáng ấy thì diệt tất cả khổ, đều được an vui. Lúc bấy giờ, chúng sinh đều nghĩ rằng: “Hôm nay bỗng nhiên có bậc Đại nhân kỳ đặc xuất hiện ở đời.” Đó là việc thị hiện thứ nhất.

2. Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất, khi sắp qua đời thì tướng lông trắng ở giữa hai chân mà phóng ra ánh sáng tên là Giác ngộ soi khắp tam thiên đại thiên thế giới, chạm đến thân của Đại Bồ-tát đồng hành đời trước kia. Chạm xong, những vị Bồ-tát đó đều nghĩ

rằng: “Vị Đại Bồ-tát kia, ở trời Đâu-suất, nay sắp qua đời.” Lúc ấy, các Bồ-tát liền hóa ra vô lượng, vô biên đồ cúng dường, rồi mau chóng đến chỗ vị Đại Bồ-tát đó. Đó là việc thị hiện thứ hai.

3. Đại Bồ-tát lúc sắp qua đời, ở trong bàn tay phải phóng ra ánh sáng lớn tên là Tịnh cảnh giới, có thể nghiêm tịnh hết tam thiên đại thiên thế giới. Trong thế giới này, nếu có những Bích-chi-phật vô lậu nhận biết ánh sáng ấy thì liền bỏ tuổi thọ. Nếu chẳng nhận biết thì sức ánh sáng đi qua thế giới phương khác. Tất cả những ma và ngoại đạo, chúng sinh có kiến chấp đều bị đưa sang thế giới phương khác hết, trừ chúng sinh được Như Lai giữ lại để giáo hóa. Đó là việc thị hiện thứ ba.

4. Đại Bồ-tát, từ hai gối phóng ra ánh sáng lớn tên là Ly cấu thanh tịnh trang nghiêm soi khắp, từ cung điện chư Thiên thấp nhất lên đến cung điện của chư Thiên trời Tịnh cư, không đâu chẳng sáng tỏ. Khi ấy, các Thiên tử đều nghĩ: “Hôm nay vị Đại Bồ-tát này ở cõi trời Đâu-suất sắp xả thọ mạng.” Các Thiên tử nhanh chóng bày biện vật cúng dường như hương hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, bột thơm, áo, lọng che, tràng phan và những âm nhạc đi đến chỗ Bồ-tát cung kính cúng dường và nói: “Chúng tôi đều theo hầu hạ, bảo vệ Bồ-tát từ lúc mạng chung... cho đến lúc Ngài thị hiện đại Bát-niết-bàn.” Đó là việc thị hiện thứ tư.

5. Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất, lúc sắp qua đời thì từ trong tim phóng ra ánh sáng lớn tên là Kim cang tịnh diệu trang nghiêm soi khắp lực sĩ Kim Cang của tất cả thế giới. Lúc bấy giờ, hàng trăm ức lực sĩ Kim Cang đều nghĩ: “Đây chính là Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất sắp qua đời nên dùng tướng này thị hiện cho chúng ta. Chúng ta đều phải theo hầu hạ thủ hộ... cho đến lúc ngài thị hiện đại Bát-niết-bàn.” Đó là việc thị hiện thứ năm.

6. Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất, lúc sắp qua đời thì từ lỗ chân lông phóng ra ánh sáng lớn tên là Phân biệt tất cả chúng sinh soi khắp tam thiên đại thiên thế giới, chạm đến khắp thân của tất cả Bồ-tát. Chạm rồi, lại chạm đến tất cả chư Thiên và người đời. Khi ấy các Bồ-tát đều nghĩ: “Chúng ta phải đi đến chỗ đó để cung kính cúng dường Như Lai, đồng thời giáo hóa những chúng sinh ở đó.” Đó là việc thị hiện thứ sáu.

7. Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất, lúc sắp qua đời ở trong giảng đường ma-ni bảo tạng chánh pháp phóng ra ánh sáng lớn tên là Thiện điều phục, tùy theo chỗ giảng thân của Bồ-tát mà soi khắp cung vua. Các vị Bồ-tát kia đều nghĩ rằng: “Tùy theo chỗ giảng sinh của Bồ-tát này, hoặc ở nhà kia, hoặc ở tụ lạc, hoặc ở thành ấp, hoặc chỗ sinh bên trong cõi Diêm-phù-đề... ta sẽ sinh theo Bồ-tát đó vì muốn giáo hóa chúng sinh.” Đó là sự thị hiện thứ bảy.

8. Đại Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất, lúc sắp qua đời thì trong thời gian lâu các cõi trời phóng ra ánh sáng lớn tên là Tịnh trang nghiêm, tất cả cung điện phóng ánh sáng ấy soi đến mẹ sinh ra Bồ-tát. Chiếu soi rồi thì mẹ của Bồ-tát đó yên ổn, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Bên trong thân người mẹ ấy tự nhiên được trang nghiêm bởi lâu các bảo báu vì muốn thân Bồ-tát ở yên ổn. Đó là việc thị hiện thứ tám.

9. Đại Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất, lúc sắp qua đời phóng ra ánh sáng dưới chân tên là An trụ. Nếu các Thiên tử và các Phạm thiên mà tuổi thọ sắp hết thì nhờ ánh sáng ấy đều được trụ lại thọ mạng để cúng dường Bồ-tát từ lúc mạng chung này cho đến khi thị hiện đại Bát-niết-bàn. Đó là việc thị hiện thứ chín.

10. Đại Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất, từ tướng nhỏ ấy phóng ra ánh sáng lớn tên là Nghiêm tịnh Phật nhãn, thị hiện đủ chủng loại nghiệp thì có người, trời, hoặc thấy Bồ-tát ở tại trời Đâu-suất, hoặc thấy mạng chung, hoặc thấy ở trong thai, hoặc thấy sinh

ra, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy thành Phật, hoặc thấy chuyển bánh xe pháp, hoặc thấy Như Lai nhập Niết-bàn. Đó là việc thị hiện thứ mười.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát hoặc ở chỗ ngồi, hoặc ở lầu các, hoặc ở cung điện phóng ra trăm vạn a-tăng-kỳ kiếp ánh sáng như vậy... khi phóng ra những ánh sáng ấy thị hiện vô lượng sự nghiệp Bồ-tát.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát đầy đủ tất cả tịnh nghiệp như vậy..., từ cõi trời Đâu-suất hạ sinh xuống thế gian.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ việc nên giáng thân vào thai mẹ. Những gì là mười?

1. Vì giáo hóa thành thực chúng sinh tâm hạn hẹp nên thị hiện ở thai mẹ, chẳng khiến cho chúng sinh tâm hạn hẹp nghĩ rằng: “Bồ-tát tự nhiên hóa sinh, trí tuệ căn lành chẳng từ tu hành mà được.” Đó là việc thứ nhất thị hiện ở thai.

2. Lại nữa, muốn khiến cho cha mẹ và các người thân nuôi lớn căn lành đồng hành đời trước. Đó là việc thứ hai thị hiện ở thai.

3. Đại Bồ-tát lúc mới thọ thai đã xa lìa ngu si, chánh niệm tư duy, diệt trừ loạn tưởng, thành tựu niệm tuệ, lòng chưa từng rối loạn. Đó là việc thứ ba, thị hiện ở thai.

4. Đại Bồ-tát khi ở thai mẹ thường giảng nói pháp. Các chúng Bồ-tát của thế giới mười phương, Đế Thích, Phạm vương, bốn vua trời đi đến với Bồ-tát. Bồ-tát tức thời vì họ nói pháp rộng rãi, thị hiện thần lực tự tại của Bồ-tát. Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ vô lượng, vô biên những trí tuệ, hiện ra những việc kỳ đặc như vậy... Đó là việc thứ tư, thị hiện ở thai.

5. Đại Bồ-tát ở trong thai mẹ, vì giáo hóa chúng sinh nên làm cho bản nguyện của những chúng sinh đó được thỏa mãn. Đó là việc thứ năm, thị hiện ở thai.

6. Đại Bồ-tát ở trong loài người thành đạo thì nên đủ nhân pháp mà thọ sinh. Đó là việc thứ sáu, thị hiện ở thai.

7. Đại Bồ-tát ở trong thai mẹ, chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thấy Bồ-tát ở trong thai mẹ, như thấy hình dáng mặt mũi trong gương sáng. Khi ấy những Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... với tấm lòng rộng lớn, đều đi đến cung kính cúng dường Bồ-tát. Đó là việc thứ bảy, thị hiện ở thai.

8. Đại Bồ-tát khi ở thai mẹ thì những Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ ở thai mẹ trong thế giới phương khác đều chung giảng nói tạng trí tuệ vô tận của Bồ-tát. Đó là việc thứ tám, thị hiện ở thai.

9. Đại Bồ-tát lúc mới đầu thọ thai thì Chánh thọ Tam-muội ly cấu. Tất cả đồ cúng dường trang nghiêm của tất cả cung trời Đâu-suất đều theo vào thai mẹ. Nhờ sức Tam-muội nên khiến cho thân người mẹ đó không có các khổ họa. Đó là việc thứ chín, thị hiện ở thai.

10. Này Phật tử! Đại Bồ-tát khi ở thai mẹ, thành tựu đầy đủ vô lượng, vô biên công đức tạng, tất cả đồ cúng dường của mười phương thế giới đều đem cúng dường tất cả chư Như Lai. Các Đức Như Lai đó vì Bồ-tát này diễn nói vô lượng, vô biên pháp môn của pháp giới. Đó là việc thứ mười, thị hiện ở thai.

Nếu Đại Bồ-tát trụ ở pháp môn này thì có thể thị hiện mười thứ cảnh giới vi tế của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Khi Đại Bồ-tát ở thai mẹ thị hiện lúc ban đầu phát tâm Bồ-đề... cho đến địa vị thọ ký cam lồ quán đảnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Ở trong thai mẹ lại hiện ở cõi trời Đâu-suất-đà.
3. Ở trong thai mẹ thị hiện sinh ra.
4. Ở trong thai mẹ thị hiện địa vị đồng tử.
5. Ở trong thai mẹ hiện tại cung điện không gian sắc vị.
6. Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia.
7. Ở trong thai mẹ thị hiện tu hành khổ hạnh, đi đến đạo tràng thành Đẳng chánh giác.
8. Ở trong thai mẹ hiện chuyển bánh xe pháp.
9. Ở trong thai mẹ thị hiện vào đại Niết-bàn.
10. Ở trong thai mẹ thị hiện các pháp vi tế, tất cả hạnh Bồ-tát, tất cả thần lực tự tại và vô lượng hạnh môn của Như Lai.

Này Phật tử! Đó là mười thứ cảnh giới vi tế của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ ở cảnh giới này thì được cảnh giới trí tuệ đại vi tế của tất cả chư Phật.

